

Số: /BC-SKHCHN

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 99//NQ-HĐND ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 93-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2017 - 2023 như sau:

1. Tình hình học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 93-CTHĐ/TU ngày 17/10/20217 của Tỉnh ủy và Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 93-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hội nghị, hội thảo của ngành.

Ngoài ra, lãnh đạo Sở đã quán triệt, chỉ đạo lãnh đạo phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp về nâng cao năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quản lý đo lường, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện, cũng như khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban toàn Sở.

2. Công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết

Nhằm triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, Sở Khoa học và công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản sau:

- Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025;

- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh “Về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”;

- Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026 (thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017);

- Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025.

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/6/2020 Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030;

- Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”;

- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/05/2022 của UBND tỉnh về Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

- Quyết định số 1048/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về Ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

Về cơ bản, hệ thống các văn bản ban hành đầy đủ đảm bảo tính kịp thời, khả thi trong việc triển khai tại địa phương và phù hợp, thống nhất với hệ thống các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

3. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 11

3.1. Công tác quản lý và phát triển tài sản trí tuệ

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quản lý, điều hành hoạt động Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh (*Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/6/2020 Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030*).

Công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được triển khai thực hiện có hiệu quả. Đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh đã đăng ký bảo hộ được 02 chỉ dẫn địa lý (*Tiêu Quảng Trị và Chè Vằng Quảng Trị*), 06 nhãn hiệu chứng nhận và 59 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của các địa phương. Chương trình OCOP hàng năm đã thực hiện phân hạng và công nhận được 119 sản phẩm OCOP (42 sản phẩm đạt 4 sao trong đó có 01 sản phẩm đề xuất TW phân hạng 5 sao, 77 sản phẩm đạt 3 sao) và phần lớn các sản phẩm đã đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh.

Đối với sản phẩm chủ lực cà phê Khe Sanh, Sở đang phối hợp triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thực hiện từ năm 2022: “*Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị*”.

3.2. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ KH&CN

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh, Sở đã tham mưu ban hành quy trình hướng dẫn hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh và tích cực khảo sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để thực hiện công tác hỗ trợ. Theo đó trong lĩnh vực ứng dụng đổi mới công nghệ,

chuyển giao công nghệ tiên tiến, cải tiến công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức 10 Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả 10 dự án : *Dự án ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất nấm sò, nấm rơm; Dự án ứng dụng khoa học, công nghệ và nhân rộng trong chăn nuôi Dúi sinh sản và Dúi thương phẩm; Dự án ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong nuôi cá lóc thương phẩm; Dự án ứng dụng đổi mới công nghệ trong bảo quản sản phẩm thủy hải sản; Dự án nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật bản địa xử lý phân bò, gà sản xuất phân bón hữu cơ viên nén chuyên dùng cho cây lúa; Dự án hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; Dự án Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn huyện Hướng Hóa; Dự án ứng dụng công nghệ máy bay không người lái trong việc sản xuất lúa hữu cơ; “Đầu tư đổi mới dây chuyền xay xát lúa gạo đạt tiêu chuẩn hữu cơ”; “Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất carton sóng 7 lớp cho nhà máy sản xuất bao bì carton Quảng Trị”.* Hỗ trợ trong lĩnh vực SHTT (cấp văn bằng sở hữu công nghiệp), lĩnh vực xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến, tiêu chuẩn cơ sở cho hơn 60 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

3.3. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp

Các dự án cấp quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi đã tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh và hỗ trợ tích cực cho người dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Thành lập Hội đồng KH&CN đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi triển khai trên địa bàn tỉnh: *Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn VietGAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị; Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc năng suất cao và sản xuất lạc an toàn theo VietGAP tại tỉnh Quảng Trị; Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị.* Thành lập và tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn thẩm định thuyết minh đề xuất đặt hàng dự án thuộc chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2023 với 02 dự án: *Dự án xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP và áp dụng các quy trình chế biến sâu Cà gai leo và các dược liệu khác thành sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại tỉnh Quảng Trị; Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi trâu hàng hóa bền vững ở tỉnh Quảng Trị.*

Công tác chuyển giao và ứng dụng KH&CN vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sở đã tập trung triển khai các đề tài, dự án phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0. Tiêu biểu: Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” đã xây dựng mô hình nuôi tôm hai giai đoạn ứng dụng công nghệ cao, nhằm tăng năng suất, chất lượng, hạn chế rủi ro, giảm việc sử dụng kháng sinh và giảm chi phí đầu tư thức ăn trong suốt quá trình nuôi. Thông qua ứng dụng công nghệ nuôi cao (hệ thống camera giám sát, các cảm biến đo độ mặn, pH, nhiệt độ, Oxy, ORP) để lấy dữ liệu và cập nhật, xử lý bởi phần mềm, được tải lên và lưu trữ theo công nghệ điện toán đám mây giúp người nuôi có thể giám sát từ xa thông qua các thiết bị di động thông minh. Từ đó, làm thay đổi quy trình kỹ thuật nuôi, phương pháp quản lý chăm sóc ao nuôi, hạn chế dịch bệnh, giảm công lao động chăm sóc, tôm sinh trưởng nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi tôm. Đề tài “*Nghiên cứu thành phần sâu bệnh hại, diễn biến một số dịch hại chính và biện pháp quản lý tổng hợp trên giống Chanh leo Đài Nông 1 tại Quảng Trị*” đã xây dựng mô hình áp dụng bộ giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại cây chanh leo và đưa ra danh mục các đối tượng dịch hại trên cây chanh leo tại Quảng Trị; hoàn thiện Quy trình IPM để Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định ban hành.

3.4. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã xuất bản công trình “*Địa chí Quảng Trị*”. Ngoài ra đã nghiệm thu các đề tài KH&CN trong lĩnh vực khoa học và xã hội nhân văn, tiêu biểu như đề tài “*Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị*”, Sở đã tổ chức Hội thảo “*Ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển du lịch thông minh*” nhằm giới thiệu và công bố sản phẩm App Di sản văn hóa Quảng Trị; đồng thời thảo luận về các nội dung như: Khai thác tiềm năng di sản văn hóa xây dựng thị xã Quảng Trị trở thành điểm đến tâm linh hướng đến đô thị hòa bình; Du lịch 4.0 và công cụ hỗ trợ phát triển du lịch, chuyển đổi số du lịch Quảng Trị; Chuyển đổi số di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và khu vực lân cận hỗ trợ phát triển du lịch thông minh; Tiềm năng du lịch khám phá các di tích lịch sử văn hóa Quảng Trị phục vụ du lịch.

3.5. Công tác hỗ trợ thành lập Doanh nghiệp KH&CN, Khởi nghiệp ĐMST và Quỹ Phát triển KH&CN

- Thúc đẩy hoạt động KH&CN trong các doanh nghiệp được xác định là một trong những định hướng và giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa vào KH&CN, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Hiện tại toàn tỉnh có 05 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN đều hình thành từ kết quả KH&CN do doanh nghiệp tự nghiên cứu làm chủ công nghệ và trực tiếp sản xuất. Sáu tháng đầu năm 2023, Sở đang hướng dẫn hỗ trợ 02 doanh nghiệp đáp ứng điều kiện để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 (*Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023*), Sở đã xây dựng Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đồng thời tiến hành khảo sát, hỗ trợ các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh duy trì cho vay có hiệu quả 02 doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ mới đáp ứng các điều kiện khắt khe hơn trong quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Triển khai Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy sự quan tâm rất lớn của lãnh đạo tỉnh trong việc thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và giới trẻ Quảng Trị. Kết quả triển khai tổ chức các cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị cho thấy: Năm 2020, tổng số có 20 dự án/ý tưởng tham gia và đã chọn được 07 dự án dự/ý tưởng được trình bày tại cuộc thi chung khảo. Kết quả có 02 Giải nhì, 01 Giải ba và 03 Giải khuyến khích; Năm 2021, tổng cộng có 16 dự án tham gia, đã chọn được 09 dự án dự/ý tưởng được trình bày tại cuộc thi chung khảo. Kết quả có 02 Giải nhất, 02 Giải nhì và 04 Giải ba. Các dự án mặc dù số lượng ít hơn so với năm 2020. Tuy nhiên, về chất lượng của dự án đã nâng lên đáng kể, các dự án điều tạo ra các sản phẩm mới, đặc trưng có khả năng cạnh tranh cao. Đặc biệt năm 2022, trước khi chấm vòng chung kết Sở KH&CN đã mời chuyên gia tổ chức huấn luyện về kỹ năng thuyết

trình, lập kế hoạch gọi vốn; kỹ năng gọi vốn, nắm bắt tâm lý của nhà đầu tư; tổ chức kết nối cố vấn khởi nghiệp cho các tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân có dự án khởi nghiệp và đã có 48 đối tượng tham gia dự tập huấn. Đây được xem là những hạt nhân cho quá trình phát triển hệ sinh thái KNĐMST của địa phương trong thời gian đến.

Thông qua cuộc thi khởi nghiệp ĐMST, cũng như quá trình khảo sát. Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KN ĐMST như: (1) Thông qua Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 nay là 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021. Theo đó, đã hỗ trợ 02 dự án KNĐMST đạt giải: Dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ chiết tách các đơn chất tinh dầu trong sản xuất mỹ phẩm*” cho HTX Trường Sơn và Dự án “*Nuôi lợn an toàn sinh học ứng dụng ruồi lính đen*” cho Trang Chăn nuôi Lọc Trung; (2) Thông qua Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh đã cho vay 02 dự án “*Ứng dụng công nghệ CNC trong ngành công nghiệp cơ khí*” cho Công ty TNHH DAVICS và dự án “*Sản xuất các phẩm chiết xuất từ cây dược liệu đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” cho Công ty TNHH Nhiên Thảo; (3) Thông qua những ưu đãi tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ cùng với Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ. Sở KH&CN đã hỗ trợ cho 03 doanh nghiệp ươm tạo hình thành Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước “*Nghiên cứu quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản và đa dạng hóa các sản phẩm từ cây Cà Gai Leo ở vùng gò đồi huyện Cam Lộ, thích ứng với biến đổi khí hậu, theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn GACP; và hình thành chuỗi giá trị*” cho Công ty TNHH Dược Liệu hữu cơ An Xuân. “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất các sản phẩm tinh dầu và thảo dược từ cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” cho Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị. “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến cà phê arabica theo phương thức cà phê đặc sản và xây dựng hình thành chuỗi giá trị cà phê đặc sản Khe Sanh Quảng Trị*” cho Công ty TNHH Pun Coffee.

Những chính sách thiết thực, bám sát tinh thần của Đề án 844 đã được ban hành giúp hoạt động hỗ trợ KNĐMST trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhiều chuyển biến tích cực, lan tỏa các tổ chức, cá nhân trên toàn tỉnh. Các trường cao đẳng, phân hiệu đại học Huế tại Quảng Trị, trung cấp nghề, phổ thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực, chủ động hưởng ứng tham gia, phối hợp xây dựng nhiều kế

hoạch trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp gắn với ĐMST. Các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp cũng được kết nối để đồng hành và tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Nhờ sự chung tay của nhiều tổ chức, cá nhân, hoạt động KN ĐMST trên địa bàn tỉnh đã tạo được những chuyển biến tích cực, giúp cổ vũ, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp ở địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Duy trì công tác kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

Tổ chức kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trước, trong và sau các dịp lễ, tết tại các chợ trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố. Phối hợp với các phòng KT/KT-HT các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, chất lượng hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh tạp hóa của địa phương.

3.6. Hoạt động tiếp nhận và chuyển giao công nghệ:

Đến nay đã phát triển, Sở KH-CN đã làm chủ và sẵn sàng chuyển giao 15 quy trình, công nghệ mới đối với nông nghiệp gồm: (1) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất lan Hồ Điệp; (2) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất Dâu tây; (3) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất hoa Đồng tiền lùn; (4) Sản xuất cà chua Cherry; (5) Sản xuất các loại hoa Lyli; (6) Sản xuất hoa Hồng môn; (7) Sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và sản xuất Lan Kim Tuyến; (8) Sản xuất trên 10 loại cây lá cảnh; (9) Sản xuất hoa Cẩm tú cầu; (10) Sản xuất hoa Cát tường; (11) Sản xuất Đông Trùng Hạ Thảo; (12) Trồng Lan Nghinh Xuân; (13) Sản xuất hoa Tulip thương phẩm; (14) Sử dụng các chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp; (15) Chăn nuôi bò an toàn sinh học. 12 nhóm quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản gồm: (1) Thu hái các loại nguyên liệu; (2) Sơ chế các loại nguyên liệu (cắt nhỏ, sấy hoặc phơi, bảo quản nguyên liệu); (3) Sử dụng các loại dung môi trong chiết suất các loại nguyên liệu; (4) Chiết suất và cô đặc tuần hoàn các loại dược liệu; (5) Thu hồi dịch chiết và sấy khô dịch chiết bằng nhiều thiết bị sấy khác nhau (tùy theo loại nguyên liệu); (6) Nghiền, trộn sản phẩm (cao khô sau sấy); (7) Đóng gói và bao gói sản phẩm; (8) Sản xuất bột Matcha các loại; (9) Sản xuất trà túi lọc các loại; (10) Sấy dẻo chuỗi; (11) Sản xuất bột Chanh dây; (12) Sản xuất bột các loại củ, quả. 06 Quy

trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật gồm: (1) Chế phẩm xử lý chất thải, ủ phân hữu cơ vi sinh (Compo - QTMIC); (2) Chế phẩm làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi (Bio- QTMIC); (3) Chế phẩm xử lý ao nuôi thủy sản (Nitro - QTMIC); (4) Chế phẩm bổ sung thức ăn chăn nuôi (Pro – QTMIC); (5) Chế phẩm vi sinh đối kháng Tricho – Pseu; (6) PERFECT-QTMIC...

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Việc kịp thời tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch,... đã giúp tăng cường và góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp được tổ chức triển khai kịp thời, góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Với sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, ngành, địa phương, công tác phát triển, ứng dụng KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, các nghiên cứu ứng dụng bám sát thực tiễn quản lý ngành và địa phương, góp phần giải quyết được một số vấn đề cấp thiết phát sinh trong thực tiễn, nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh,... đã được triển khai, nhân rộng; nhận thức của người dân về các quy định của pháp luật liên quan đến khoa học và công nghệ được nâng lên; các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đổi mới công nghệ và ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đặc biệt, đẩy mạnh việc gắn kết giữa công tác nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống thông qua áp dụng cơ chế đặt hàng trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu đã giúp doanh nghiệp, tổ chức xây dựng được các nhãn hiệu tập thể mang thể mạnh đặc trưng của tỉnh và tạo điều kiện cho các chủ nhãn hiệu chứng nhận tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và giá trị kinh tế của các sản phẩm trên thị trường.

- Hoạt động hỗ trợ về tiêu chuẩn chất lượng: hỗ trợ triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhờ việc chuẩn hóa bộ máy tổ chức và các quá trình nghiệp vụ, quản lý đã giúp các đơn vị nâng cao chất lượng và hiệu quả trong tổ chức, quản lý, điều hành.

- Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh bước đầu được qua tâm khởi động, thông qua các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, hội thảo và trưng bày sản phẩm khởi nghiệp đã góp phần thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của tỉnh.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ chưa hoàn thiện, do đó, việc triển khai cụ thể tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ) đến nay vẫn chưa được cấp; Các thủ tục còn phức tạp, mất nhiều thời gian.

- Các quy định pháp luật về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ đang được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế sau khi Luật khoa học và công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực.

Trên đây là báo cáo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW (khoá XII) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2017 - 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLCN&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng